

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày: 28 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Dân

2. Ông Bế Kim Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 14/5/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 12 tháng 06 năm 1988 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm 5, xã B, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 và bà Bế Thị T (Đã chết); Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1988; Con: có 01 con Hoàng Nguyễn T, sinh năm 2010.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2021 đến ngày 18/3/2021 tại thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Ngày 17/3/2021 bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương sau đó bị bắt theo Lệnh truy nã và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An từ ngày 26/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Nông H, sinh ngày 03/10/1978; (Có mặt).

Nơi cư trú: Xóm 9, xã B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 05/02/2021, Nguyễn Văn T đến nhà anh Nguyễn Nông H ở xóm 9, xã B, thị trấn N, huyện H để ăn cơm cùng với khoảng 08 - 09 người khách khác nữa. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, do say rượu nên anh H đi ngủ trước và để quên chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12, màu đen xám trên chiếc loa kéo ở ngoài sân, lúc này chỉ còn T và ông Nguyễn Hoàng B là hàng xóm của anh H ngồi uống rượu với nhau. Nảy sinh ý định lấy trộm nên T giấu chiếc điện thoại này vào túi quần rồi đến nhà một vài người bạn khác chơi, sau đó quay về nhà riêng ở xóm 5, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng và tháo sim trong điện thoại lấy được được ném đi chỗ khác. Đến sáng ngày hôm sau (06/02/2021) khi Công an thị trấn Nước Hai, Hòa An đến nhà làm việc Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này cho cơ quan Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại Nguyễn Văn T trộm cắp được, tại Kết luận định giá tài sản số: 04, ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Hòa An đã xác định: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 màu đen, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Nông H có trị giá là 3.580.000đ (ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSHA ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 BLHS.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: từ 6 đến 8 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Bị cáo không được xem xét hưởng án treo do đã vi phạm điều kiện về nơi cư trú, bị truy nã theo quyết định của cơ quan điều tra.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại đã trả cho bị hại theo quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát Hòa An

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Trong lời nói sau cùng của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó xác định được lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản; Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/02/2021, khi đang ăn cơm tại nhà anh Nguyễn Nông H ở xóm 9, xã B, thị trấn N, huyện H, Nguyễn Văn T đã lấy trộm chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A12 của anh H rồi mang về nhà cất giấu. Chiếc điện thoại này qua trung cầu định giá tài sản có giá trị là 3.580.000đ (*Ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Xét nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp chiếc điện thoại để khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ về mức hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ

nhưng sau khi phạm tội xong trong thời gian bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo đã bỏ trốn, việc này đã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã ra Quyết định truy nã số: 03 ngày 12/4/2021 và sau khi bắt được đã ra Quyết định đình nã số: 01/ngày 26/4/2021. Căn cứ theo nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Từ những phân tích trên, khi xem xét mức hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc xem xét đến tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng hình phạt mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh Nguyễn Nông H tại Biên bản về việc trả lại Đồ vật, tài liệu ngày 16/4/2021 của Công an huyện Hòa An. Tại phiên tòa, ông H không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuấn.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 26/4/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo trộm cắp đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho ông Nguyễn Nông H tại Biên bản về việc trả lại Đồ vật, tài liệu ngày 16/4/2021 của Công an huyện Hòa An. Tại phiên tòa, ông H không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong